

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 308: Tạm Cư Thiên Ở Tứ Thiên Thuộc Sắc Giới, Không Đến Nhân Gian Nữa, Nên Gọi Là Bất Lai. Tuy Nhiên Trong Tâm Của Vị Ấy, Thực Không Có Cái Gọi Là “Đến”

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 024)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Tạm cư Thiên ở Tứ Thiên thuộc Sắc Giới, không đến nhân gian nữa, nên gọi là Bất Lai (A-na-hàm). Tuy nhiên trong tâm của vị ấy, thực không có cái gọi là “đến”.】

Hòa thượng giảng:

Tâm của Ngài rất thanh tịnh, chưa từng khởi phân biệt rằng ta có đến hay không đến, không hề có ý niệm này. Ngài ở cõi trời Tứ Thiên, tu hành tại nơi đó. Chúng ta quan sát kỹ lưỡng trong kinh Phật, những lời Thế Tôn đã nói với chúng ta về cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tam Giới Lục Đạo, thì có ba nơi biểu hiện vô cùng rõ rệt.

Nơi thứ nhất là Tứ Thiên. Tứ Thiên tổng cộng có chín tầng trời, trong đó có năm tầng trời là đạo tràng tu hành của các bậc Thánh giả Thanh Văn, cho nên Tứ Thiên là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Phạm phu thiên có bốn tầng trời, Thánh nhân có năm tầng trời, tổng cộng là chín tầng trời.

Một nơi khác chính là Đâu Suất. Cung trời Đâu Suất là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Có Nội viện và Ngoại viện. Ngoại viện là nơi phạm phu ở, Nội viện là nơi ngự của Bồ Tát Di Lặc, cho nên trời Đâu Suất là cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Còn một nơi nữa chính là thế gian này của chúng ta. Quả địa cầu này của chúng ta cũng là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, xác thực là có Bồ Tát, có A-la-hán, có Duyên Giác đang sống ở thế gian này của chúng ta, cũng đang sống ngay trên quả địa cầu này. Những bậc Thánh giả ấy chúng ta không nhìn thấy họ, họ cũng không muốn gặp chúng ta. Tuy rằng sống cùng một nơi, nhưng đôi bên

chẳng biết nhau; người có duyên, người đặc biệt có nhân duyên thì thỉnh thoảng sẽ có thể gặp được.

Như quý vị thường hay lạy sám hối, quý vị lạy Thủy Sám, tức là “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”; trong đó có một câu chuyện. Tôn giả Ca Nặc Ca là một vị A-la-hán, đạo tràng của Ngài ở tại Tứ Xuyên. Quốc sư Ngô Đạt bị mắc bệnh ghê mặt người (nhân diện sang), ông vốn là thầy của Hoàng đế, bao nhiêu danh y nổi tiếng trong nước đều đã xem qua nhưng không ai chữa khỏi được. Về sau ông nhớ lại, năm xưa ông từng gặp một người, người đó từng dặn ông rằng: “Sau này khi ông gặp tai nạn nguy cấp, hãy đến tìm tôi”. Người đó bảo ông đến một nơi nọ ở Tứ Xuyên, trên một ngọn núi, trên núi có hai cây tùng, ông cứ đến bên cạnh hai cây đó mà gọi tên người ấy thì sẽ tìm được. Quốc sư quả nhiên tìm được nơi như vậy, thật sự có hai cây tùng, đạo tràng của Tôn giả Ca Nặc Ca hiện ra. Tôn giả là bậc A-la-hán, dùng nước Tứ Bi Tam Muội để rửa ghê cho ông, oán kết được hóa giải, ông liền khỏi bệnh. Khi rời đi, chưa đi được bao xa, ông quay đầu nhìn lại thì không thấy gì nữa, chỉ là một vùng núi hoang. Điều này chứng minh rằng thế gian này của chúng ta thật sự có A-la-hán cư ngụ, chúng ta không nhìn thấy, nhưng các Ngài có cung điện, có đạo tràng của các Ngài. Đây là sự việc được ghi chép trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, quyết định không phải là giả. Quốc sư Ngô Đạt sẽ không nói dối, sẽ không lừa gạt chúng ta.

Một trường hợp khác là Tổ sư đời thứ tư của Tịnh Độ Tông chúng ta - Đại sư Pháp Chiếu. Đại sư Pháp Chiếu những năm đầu ở Nam Nhạc Hành Sơn (*), tức là núi Nam Nhạc ở Hà Nam, Ngài xuất gia tu hành, tâm địa vô cùng tốt đẹp. Một hôm vào buổi thọ trai, buổi sáng ăn cháo, thời đó mỗi khi lên trai đường thọ trai, người xuất gia đều dùng bình bát, trong bát đựng cháo loãng. Khi mọi người đang niệm chú Cúng dường, niệm chú xong chuẩn bị ăn, mắt Ngài nhìn vào cái bát, thì trong bát hiện ra hình tượng, giống như ti-vi vậy, hiện ra khung cảnh. Ngài nhìn kỹ, nhìn rất rõ ràng, thấy bên trong là một ngôi chùa lớn vàng son lộng lẫy, ngọn núi đó, con đường đó đều nhìn rất rõ, rất tường tận. Ngài nhìn hồi lâu, sau đó cảnh tượng biến mất.

Sau khi ăn cơm xong, Ngài bèn kể lại sự việc này cho vài người bạn đồng tu thân thiết nghe, kể rằng Ngài đã nhìn thấy cảnh giới như vậy. Kết quả có người nói với Ngài rằng: “Cảnh giới mà thầy mô tả đó hình như là Ngũ Đài Sơn”. Thế là Ngài phát tâm đi triều bái Ngũ Đài. Ngũ Đài Sơn là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Ngài vừa đến Ngũ Đài Sơn thì thấy rất quen thuộc! Quả nhiên

y hết như cảnh Ngài đã thấy, con đường đó Ngài đều rất quen, Ngài bèn men theo con đường đó mà tìm, tìm được chùa Đại Thánh Trúc Lâm, chính là ngôi chùa Ngài đã thấy trong bát.

Ngài bèn đi vào, thấy Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền đang giảng kinh thuyết pháp tại đó, có hơn hai vạn người vây quanh để nghe kinh. Chỗ ngồi nghe pháp đại khái cũng giống như vậy, hàng ghế đầu mọi người đều không muốn ngồi, phía sau đều đã ngồi kín hết, Ngài là người đến sau không có chỗ ngồi, bèn lên phía trước ngồi, cho nên khoảng cách với Bồ Tát Văn Thù rất gần. Sau khi Bồ Tát giảng kinh xong, Ngài tiến lên thỉnh giáo: “Thời mạt pháp nghiệp chương chúng sanh rất nặng, tu pháp môn nào dễ thành tựu?”. Bồ Tát Văn Thù bèn dạy Ngài tu pháp môn Niệm Phật. Niệm đức Phật nào? Niệm A Di Đà Phật. Bồ Tát Văn Thù tự mình niệm vài câu, dạy cho Ngài niệm, Ngài liền học được.

Sau đó Ngài rời khỏi chùa Đại Thánh Trúc Lâm, dọc đường định làm dấu ký hiệu để lần sau đến không bị quên. Kết quả quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một vùng núi hoang, đạo tràng không còn nữa. Lúc này mới biết, Bồ Tát Văn Thù thật sự ở Ngũ Đài Sơn, người không có duyên thì không thấy được, cung điện của Ngài là cung điện bảy báu, là đạo tràng báu của Bồ Tát. Pháp sư Pháp Chiếu vốn là người tham Thiền, về sau chuyên tu pháp môn Niệm Phật. Ngài học được âm điệu niệm Phật tại nơi của Bồ Tát Văn Thù, từ đó về sau đề xướng, gọi là “Ngũ Hội Niệm Phật”, cho nên người đời gọi Ngài là Pháp sư Ngũ Hội, chính là tôn xưng ngài Pháp Chiếu, là Tổ thứ tư của Tịnh Độ Tông chúng ta.

Quý vị phải biết, hiện nay chúng ta cũng nghe trong băng ghi âm có Ngũ Hội Niệm Phật, bản phổ nhạc này là vào đầu thời Dân Quốc, khoảng năm Dân Quốc thứ hai mươi mấy, cũng do một vị Pháp sư, tôi nhớ không rõ lắm, là một vị Pháp sư viết ra. Vị Pháp sư này am hiểu âm nhạc, viết ra một bản phổ nhạc, lấy ý nghĩa của Ngũ Hội này. Bản phổ nhạc này, năm 1977 khi tôi giảng kinh ở Hồng Kông, tôi đã nhìn thấy tại Thư viện Phật giáo Trung Hoa của Lão pháp sư Đàm Hư. Thấy có mấy quyển, đã rất cũ rồi, là đồ vật của mấy mươi năm trước. Tôi xem thấy cũng rất hoan hỷ, tôi đối với âm nhạc không hiểu lắm, nhưng nhìn thấy thì rất vui, bởi vì tôi biết câu chuyện của Thiền sư Pháp Chiếu, nhìn thấy Ngũ Hội Niệm Phật này, tôi bèn mang một cuốn về Đài Loan. Tại Đài Loan tôi cho in lại, in lại cũng rất nhiều.

Sau này ở Đài Loan chúng ta có một vị Pháp sư, là Pháp sư Pháp Triễn, cùng thọ giới với tôi, tuổi tác lớn hơn tôi một chút, thầy ấy hiểu âm nhạc. Trước khi xuất gia thầy thích ca hát và hiểu nhạc, sau này thầy dạy học tại Phật học viện Viên Quang ở Trung Lịch, bèn đem phổ nhạc này dạy cho học chúng hát. Cho nên sau khi họ hát một thời gian, bèn thu thành một cuộn băng để lưu thông. Cuộn băng này tôi nghe qua một chút, tôi cảm thấy không phải là giai điệu do Thiền sư Pháp Chiếu truyền lại. Tại sao vậy? Niệm danh hiệu Phật, điều quan trọng nhất là tâm phải định, phải niệm cho ra được cái tâm thanh tịnh của chính mình, đó mới là chính xác. Âm điệu Ngũ Hội Niệm Phật đó nghe rất hay, giống như ca hát vậy, không thể khiến cho chúng ta định tâm được; nói cách khác, như vậy thì đối với sự tu hành không có sự giúp ích. Chúng ta phải tu tâm thanh tịnh, chúng ta phải tu Nhất Tâm Bất Loạn, âm điệu kia không cách nào đạt đến Nhất Tâm Bất Loạn. Nhưng cũng có cái tốt, dùng làm âm nhạc biểu diễn để tiếp dẫn người sơ cơ thì rất tốt! Tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt, như thế thì rất có công đức. Còn chơn chánh tu hành thì không được! Âm điệu đó không được.

Cho nên chơn chánh tu hành, quý vị nhất định phải dụng tâm thể hội: âm điệu này có thể làm cho tâm tôi định lại, có thể làm cho những vọng niệm của tôi thấy đều tiêu tan, thì đó mới có tác dụng! Các loại âm điệu niệm Phật, chúng ta hãy quan sát kỹ lưỡng, loại nào thích hợp với chính mình. Như hiện nay chúng ta làm không ít máy niệm Phật, âm điệu trong máy niệm Phật đại khái là của Liên Xã Đài Trung, là âm điệu niệm Phật ở nơi của Lão cư sĩ Lý Bình Nam. Âm điệu này rất đơn thuần, bốn chữ A Di Đà Phật, nghe lâu rồi thì quả thật tâm sẽ định lại.

Điều này nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thế gian này của chúng ta thật sự có Bồ Tát, có A-la-hán, các Ngài sống ở thế gian này của chúng ta mà chúng ta là phàm phu không nhận biết, phàm phu cũng không gặp được. Mà những bậc Thánh giả này thường hay hóa thân ở thế gian, người có duyên với Phật Bồ Tát thì có thể sẽ gặp được, tuy rằng gặp được nhưng quý vị cũng không biết đó là Bồ Tát, Ngài cũng sẽ không nói với quý vị “Ta là Bồ Tát gì đó”, Ngài sẽ không nói đâu. Việc này là có thật.

Tôi có một vị sư mẫu, vào thời kỳ kháng chiến, khi tôi còn học trung học, bà là phu nhân của thầy Hiệu trưởng trường tôi - phu nhân của thầy Chu Bang Đạo. Sau khi kháng chiến thắng lợi, bà sống ở Nam Kinh, tại Nam Kinh bà đã gặp được Bồ Tát Địa Tạng. Lúc đó bà vẫn chưa tin Phật. Bồ Tát Địa Tạng đến

nhà bà, hóa duyên xin dầu thơm, cũng không nhiều, hình như chỉ xin năm cân dầu thơm. Bà đã không cho Ngài, về sau rất hối hận vì mình đã không cho. Bồ Tát Địa Tạng bèn đi, sau khi đi rồi, bà đột nhiên nhớ ra. Lúc đó bà ở trong một ngôi nhà có sân rất rộng, khuôn viên rất lớn, bên ngoài sân có cổng lớn, ở giữa còn có cổng thứ hai, đi vào đến nhà ở là cổng thứ ba, các cửa đều đang đóng. Đột nhiên bà nhớ ra: “Vị hòa thượng này nói ông ấy từ Cửu Hoa Sơn đến”, đi rồi bà mới sực tỉnh: “Ông ấy vào bằng cách nào? Cửa đâu có mở?”. Ông ấy đột nhiên đi mất, cũng không có ai mở cửa cho ông, không nhìn thấy ông mở cửa đi ra. Cho nên mỗi nghi hoặc này bà mãi không giải được, đó quả thật là chuyện lạ lùng mà cả đời bà mới gặp phải. Bà nói thật sự bà không phải nằm mơ, là ban ngày ban mặt, một người xuất gia từ Cửu Hoa Sơn đến xin bà dầu thơm.

Sau này đến Đài Trung, bà học Phật rồi, đem chuyện này hỏi thầy Lý (Lý Bình Nam), thầy Lý mới bảo bà rằng đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát, bà mới biết là Địa Tạng Vương Bồ Tát hóa thân đến. Cho nên trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, có thể sẽ gặp được Phật Bồ Tát, nhưng chúng ta không biết, không hay. Phật Bồ Tát vô cùng từ bi, thường hay chăm sóc chúng ta mà chúng ta không nhận ra. Chính vì thế, thế gian này mới được gọi là cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Chú thích:

1. (*): Ở Trung Hoa có 5 ngọn núi thiêng liêng nhất, gọi là **Ngũ Nhạc** (Năm ngọn núi lớn). **Hành Sơn** nằm ở phương Nam, nên được tôn xưng là **Nam Nhạc** (Ngọn núi lớn phía Nam).